**TUẦN 3**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 01: NHẬT KÍ TẬP BƠI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Nhật kí tập bơi”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể ghi trong nhật kí.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Khi tập luyện để làm bất cứ điều gì, ta không được nản chí và cần cố gắng hết mình, chắc chắn ta sẽ thành công.

- Nói được các nội dung hoạt động và cảm xúc về một buổi luyện tập

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rèn luyện kĩ năng sinh tồn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh minh họa câu chuyện.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho học sinh thảo luận+ Câu 1: Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Lợi ích của việc dó?+ Câu 2: Khi đi bơi các em cần lưu ý điều gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.+ Cho HS nêu sự khác biệt về cách trình bày tranh minh họa của bài đọc này với các bài trước?- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thảo luận- HS đưa ra đáp án: Các bạn trong tranh đang đi bơi.+ Khi biết bơi giúp chúng ta an toàn khi ở dưới nước, giúp cơ thể khỏa mạnh, cao lớn, cân đối + Phải có người lớn đi cùng, phải khởi động thật kĩ trước khi bơi, dù đã biết bơi nhưng cũng không được gắng sức, không bơi ở những nơi không an toàn.- 1 SH nêu trước lớp |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Nhật kí tập bơi”.+ Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.+ Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể ghi trong nhật kí.+ Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm, lời nói của nhân vật.+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *mình sẽ tập tốt hơn*+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giống hệt như một con ếch ộp*+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *hết*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *mũ bơi, vỗ về, tập luyện*- Luyện đọc câu dài: Mình rất phần khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm.**2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Bạn nhỏ đến bể bơi với ai? Bạn ấy được chuẩn bị những gì?+ Câu 2: Bạn nhỏ cảm thấy thế nào trong ngày đầu đến bể bơi?+ Câu 3: Kể lại việc học bơi của bạn ấy?\* Chú ý: *Khi kể lại một sự việc cần sử dụng các từ liên kết như: đầu tiên, sau khi (sau đó), cuối cùng….*+ Câu 4: Bạn nhỏ nhận ra điều gì thú vị khi biết bơi?+ Câu 5: theo em, việc học bơi dễ hay khó? Vì sao?- GV: Em có biết bơi không? Em cảm thấy như thế nào khi biết bơi/ không biết bơi*Khuyến khích học sinh có điều kiện nên đi học bơi để có 1 kĩ năng sinh tồn rất quan trọng***2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài.- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu dài.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Bạn nhỏ đến bể bơi với mẹ, bạn ý được mẹ chuẩn bị cho kính và mũ bơi+ Đầu tiên bạn ấy phấn khích (vì có đồ bơi đẹp), sau đó bạn sợ nước (bị sặc nước), cuối cùng bạn buồn (khi hết giờ bơi mà vẫn chưa thở được dưới nước)+ Đầu tiên, bạn ấy tập thở, nhưng bạn ấy toàn bị sặc. Sau khi nghe mẹ động viên, bạn ấy lại cố gắng tập luyện. Buổi sau, bạn ấy đã quen thở dưới nước và tập những động tác đạp chân của bơi ếch. Cuối cùng bạn ấy đã biết bơi tung tăng như một con cá.+ HS lắng nghe+ Khi biết bới bạn ấy thấy mình giống ếch và cá. Hoặc có thể nêu ý kiến khác: Bạn ấy nhận ra mặc dù học bơi rất khó nhưng bạn ấy vẫn học thành công+ HS trả lời- HS nêu- 2-3 HS nhắc lại- HS đọc |
| **3. Nói và nghe: Một buổi tập luyện**- Mục tiêu:+ Nói được những điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Hoạt động 3: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua.** - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.- Gv cho HS quan sát tranh minh họa đề có thêm gợi ý về các hoạt động tập luyện- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4- Gọi HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**3.2. Hoạt động 4: Em cảm thấy thế nào về buổi tập luyện đó?**- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.- GV cho HS làm việc nhóm 2- Mời các nhóm trình bày. Gv khuyến khích HS nêu cảm xúc tích cực.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Một buổi tập luyện+ Yêu cầu: *Kể về một buổi tập luyện của em*- HS quan sát tranh: Các bạn nhỏ đang thả diều, tập múa, đá bóng, tập vẽ - HS sinh hoạt nhóm và kể về một buổi tập luyệ của mình- HS đọc- 1 HS đọc yêu cầu: Nêu cảm nghĩ của em về buổi tập luyện- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video tập luyện của 1 bạn + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video đã làm gì?+ Việc làm đó có dễ dàng thành công không?- Nhắc nhở các em: Thành công đến với mỗi người không giống nhau. Có người thành công nhanh, có người thành công chậm, nhưng bất cứ ai cố gắng và nỗ lực hết mình thì cũng sẽ đều đạt được kết quả tốt. Vì vậy, chúng ta không nên buồn, nản chí trước khó khăn, mà cần quyết tâm, cố gắng để các buổi tập luyện tiếp theo đạt được kết quả tốt hơn.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |